

Ngày soạn:
Ngày dạy: 04/12/2017

Tiết 56: ÔN TẬP HỌC KỲ I

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Kiến thức: Tiếp tục củng cố, hệ thống hoá các kiến thức của chương trình học kỳ 1. Cộng, trừ các số nguyên, quy tắc dấu ngoặc.
2. Kỹ năng: Học sinh giải thành thạo các bài toán đồ. Vận dụng thành thạo quy tắc dấu ngoặc để tính toán.
3. Thái độ: Có tính cẩn thận, linh hoạt trong tính toán và giải bài tập.

II. CHUẨN BỊ TÀI LIỆU-TBDH:

1. Chuẩn bị của thầy: SGK, SGV, tài liệu tham khảo.
2. Chuẩn bị của trò: ĐDHT, SGK, phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ôn định tổ chức:

2. Kiểm tra bài cũ:

? Phát biểu quy tắc dấu ngoặc.

Bỏ dấu ngoặc rồi tính: $56 - (-4 + 3) + (-35 - 79 + 67)$

3. Bài mới:

Hoạt động của thầy - trò	Nội dung kiến thức cần đạt
Ôn tập cách tính nhẩm và tính nhanh: (đề bài có trong bảng phụ) Bài 1: Tính (sau khi bỏ dấu ngoặc): a/ $-16 + (45 - 37) - (23 - 32)$ b/ $56 - (-35 - 23) + (34 - 18)$ GV: Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì? HS: Bỏ dấu ngoặc sau đó thực hiện phép tính. HS: Hai hs lên bảng làm. Bài 2/Tính nhanh: a/ $-56 - (47 - 56) + 33$ b/ $168 + (35 - 68) - 35$ GV: Đề tính nhanh biểu thức ta cần làm gì? HS: Ta áp dụng quy tắc tính tổng đại số. Hai hs lên bảng làm Bài 3/: Tìm x, biỒt. a) $x + 32 = 20$ b) $2 - x = 17 - (-5)$ c) $3x - 6 = 3^3 : 3^2$	Bài 1 Tính (sau khi bỏ dấu ngoặc) a/ $-16 + (45 - 37) - (23 - 32) =$ $-16 + 45 - 37 - 23 + 32 = 1$ b/ $56 - (-35 - 23) + (34 - 18) =$ $56 + 35 + 23 + 34 - 18 = 130$ Bài 2: Tính nhanh: a/ $-56 - (47 - 56) + 33 = -56 - 47 + 56 + 33 =$ $-47 + 33 = -14$ b/ $168 + (35 - 68) - 35 =$ $168 + 35 - 68 - 35 = 100$ Bài 3: Tìm x a/ $x + 32 = 20$ $x = 20 - 32$ $x = 20 + (-32)$ $x = -12$ b) $2 - x = 17 - (-5)$ $2 - x = 17 + 5$ $2 - x = 22$

GV Cho 3 HS lên bảng thực hiện
 HS: Ba HS lên bảng thực hiện
 HS: nhận xét
 GV: nhận xét và sửa sai nếu có.

$$\begin{aligned}x &= 2 - 22 \\x &= 2 + (-22) \\x &= -20\end{aligned}$$

$$\begin{aligned}\text{c) } 3x - 6 &= 3^3 : 3^2 \\3x - 6 &= 3 \\3x &= 3 + 6 \\3x &= 9 \\x &= 9 : 3 \\x &= 3\end{aligned}$$

Bài 4: Số học sinh khối 6 khoảng từ 80 đến 100 học sinh. Khi xếp hàng 6, hàng 5 đều vừa đủ học sinh. Tính số học sinh khối 6?
 GV: gọi hs nêu cách làm.
 HS: lên bảng thực hiện.
 HS: Nhận xét.
 GV: Nhận xét và sửa sai nếu có.

Bài 4 Giải

Gọi số học sinh khối 6 là a (học sinh
 Theo bài ra: $a \vdots 6$; $a \vdots 5$ và $80 \leq a \leq 100$

$$\Rightarrow a \in BC(6,5) \text{ và } 80 \leq a \leq 100$$

Ta có $6 = 3.2$; $5 = 5$ nên

$$BCNN(6,5) = 2.3.5 = 30$$

$$\Rightarrow BC(6,5) = B(30) = \{ 0, 30, 60, 90, 120, \dots \}$$

$$\text{Vì } 80 \leq a \leq 100 \text{ nên } a = 90$$

Vậy số học sinh khối 6 là 90 học sinh

4. Củng cố - Luyện tập:

- GV tóm tắt sơ lược các dạng toán vừa giải

5. Hướng dẫn học sinh học ở nhà:

- Làm bài tập 52 đến 58/60 sách BT.
- Ôn kĩ các kiến thức đã học, xem lại các BT đã làm
- Chuẩn bị làm bài KT HKI